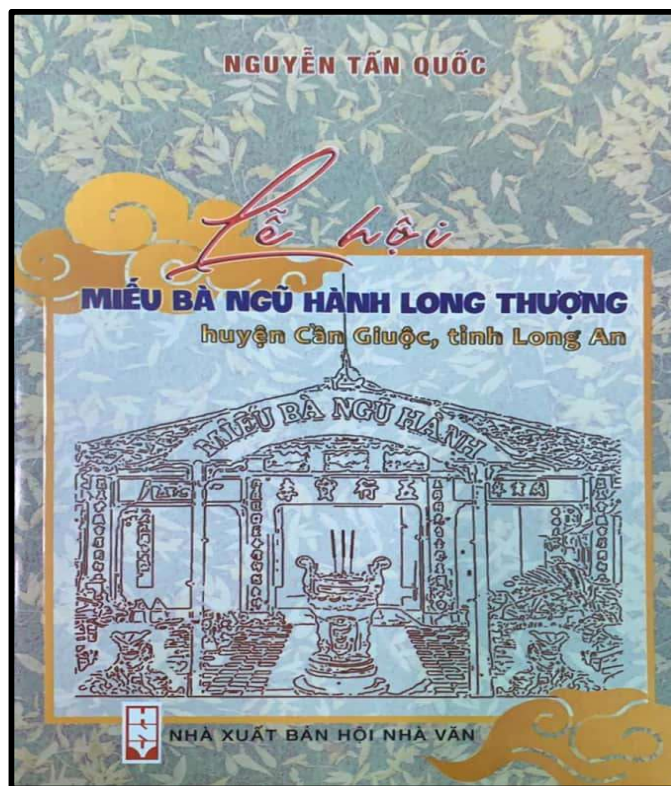


ĐỌC SÁCH “LỄ HỘI MIẾU BÀ NGŨ HÀNH LONG THƯỢNG HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN”

Nguyễn Thanh Lợi

Với tính chất “phên dậu” phía nam của vùng Sài Gòn - Chợ Lớn, Cần Giuộc mang trong mình nhiều dấu ấn lịch sử - văn hóa đặc thù, nơi gặp gỡ của nhiều lớp dân cư và nhiều luồng văn hóa do vị thế địa văn hóa. Tác giả Nguyễn Tấn Quốc đã thực hiện một nghiên cứu trường hợp về một cơ sở tín ngưỡng thờ nữ thần có vai trò quan trọng trong khu vực, qua đó thấy được những đặc điểm của tín ngưỡng này ở Nam Bộ, với tác phẩm *Lễ hội miếu Bà Ngũ Hành Long Thượng huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An* (Nxb Hội Nhà văn, 2022). Đó là góc nhìn sinh thái văn hóa, đặc thù lịch sử, bước đầu nhận diện về lịch sử tín ngưỡng, cơ sở thờ tự, tổ chức và các hoạt động của miếu Bà Ngũ Hành như một thiết chế văn hóa cổ truyền của làng xã ở địa phương. Nghiên cứu này đã tập trung phân tích bản chất, đặc trưng và giá trị miếu thờ và tục thờ Bà Ngũ Hành ở Long Thượng trên các bình diện cấu trúc, sinh hoạt nghi lễ, tầm ảnh hưởng và chức năng cơ bản của nó. Cuốn sách chia làm 3 chương.



Chương 1, tác giả giới thiệu những điều kiện lịch sử, văn hóa cho ta thấy được dấu ấn của tín ngưỡng thờ bà Ngũ Hành trong đời sống tín ngưỡng vùng Cần Giuộc.

Trong chương 2, tác giả tập trung khảo tả nguồn gốc, lịch sử miếu Bà Ngũ Hành Long Thượng ở Cần Giuộc, những vấn đề về tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng trong lễ hội miếu bà Ngũ Hành ở Cần Giuộc đặt nó trong bối cảnh tín ngưỡng Ngũ Hành ở Nam Bộ.

Miếu Bà Ngũ Hành Long Thượng còn giữ khá đầy đủ nghi lễ trên, các miếu Ngũ Hành khác giảm đi nhiều nghi thức, lễ vật có tính tượng trưng, cơ cấu tổ chức, cơ sở thờ tự, kiến trúc và cấu trúc thờ tự, ban quản lý miếu, thành phần tín đồ, sinh hoạt nghi lễ.

Đây là một trong những địa bàn có sinh hoạt tín ngưỡng thờ bà Ngũ Hành mạnh nhất ở Long An với trung tâm điển hình là miếu Bà Ngũ Hành Long Thượng, thể hiện tính chất cộng sinh của tín ngưỡng dân gian (thờ nhiên thần là Ngũ Hành Nương Nương) và tính điển chế (thờ Tiên hiền, Anh hùng liệt sĩ) với nghi thức cúng tế mang đậm yếu tố dân gian của một ngôi miếu thờ nữ thần và cả nghi thức cúng tế đình làng mang tính quan phương.

Ở chương 3, tác giả trình bày lễ hội và ý nghĩa của lễ hội Miếu Bà Ngũ Hành Long Thượng, diễn trình lễ hội, ý nghĩa của lễ hội (phồn sinh, thịnh vượng, tính lịch sử, tính cộng đồng, sự cộng sinh giữa tính dân gian và tính điển chế), giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị tín ngưỡng và lễ hội.

Trong bối cảnh Cần Giuộc đang chuyển mình trên nhiều phương diện kinh tế - xã hội, tín ngưỡng này ở Long Thượng cũng đang trong quá trình tự thân vận động và chuyển đổi, tạo ra những giá trị mới.

Tác giả còn cho thấy sự hình thành và phát triển của ngôi miếu gắn liền với quá trình khai hoang của người Việt ở Cần Giuộc từ thế kỷ 19 với sự phổ biến của tín ngưỡng này ở Cần Giuộc nói riêng và Long An nói chung, và Bà Ngũ Hành được xem như vị thần bảo hộ cộng đồng ở địa phương trên phương diện lý thuyết và thực hành.

Múa bóng rỗi trong các miếu Bà lâu nay còn ít được sự chú ý dù nó là loại hình diễn xướng dân gian có tính chất nghi lễ, thỏa mãn nhu cầu vui chơi của cộng đồng trong các dịp lễ hội.

Cuốn sách còn chỉ ra những hạn chế về bảo tồn kiến trúc, di sản vật thể, nghi lễ thờ cúng và diễn xướng dân gian lễ hội miếu Bà và trên phương diện quản lý.

Nữ thần có vai trò chủ đạo ở Nam Bộ, cụ thể là ở ngôi miếu này, đã tích hợp yếu tố văn hóa trong nghi lễ đình làng, văn hóa Phật giáo, sự giao lưu văn hóa Việt - Hoa - Chăm, tạo nên sự dung hợp mang tính đặc trưng trong văn hóa Nam Bộ, đặc biệt là yếu tố cộng sinh giữa tính dân gian và tính điển chế, làm phong phú hơn, đa dạng hơn nét sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của cư dân vùng đất Cần Giuộc, là những đóng góp của tác giả qua nghiên cứu này.

Đây là một nghiên cứu trường hợp có giá trị, giúp nhận diện được diện mạo của tín ngưỡng thờ nữ thần ở Nam Bộ.